

Số: ~~431~~/QĐ-CTHADS

Nghệ An, ngày ~~04~~ tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố, công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2024
của Văn phòng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; sửa đổi theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2024 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (Theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính – Phòng Tài chính - Kế toán và toàn thể công chức, người lao động chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *gk*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Tổng Cục THADS (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Quốc Nam

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 431/QĐ-CTHADS ngày 04 tháng 11 năm 2024 của
Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và số nộp về Tổng cục)	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	1,319,607,000
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	688,479,000
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	631,128,000
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340 khoản 341)	1,319,607,000
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	688,479,000
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (Kinh phí trang phục)	631,128,000
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070- Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	